BỘ TÀI CHÍNH **TỔNG CỤC THUẾ** ---	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ---
Số: 4707/TCT-CS *V/v hóa đơn điện tử.*	*Hà Nội, ngày 18 tháng 11 năm 2019*

Kính gửi: - Cục Thuế thành phố Hà Nội;
- Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Cục Thuế tỉnh Tây Ninh.

Tổng cục Thuế nhận được công văn số 44743/CT-TTHT ngày 11/6/2019 của Cục Thuế thành phố Hà Nội; công văn số 1260/CT-TTHT ngày 18/7/2019 của Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh và công văn số 4655/CT-TTHT ngày 18/9/2019 của Cục Thuế tỉnh Tây Ninh về hóa đơn điện tử. Về vấn đề này, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/5/2010 (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014) của Chính phủ về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ;

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn bán hàng hóa, cung ứng dịch vụ.

Tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC ngày 14/3/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về hóa đơn điện tử như sau:

"Điều 6. Nội dung của hóa đơn điện tử

1. Hóa đơn điện tử phải có các nội dung sau:

a) Tên hóa đơn, ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự hóa đơn;

Ký hiệu hóa đơn, ký hiệu mẫu, số thứ tự trên hóa đơn thực hiện theo quy định tại Phụ lục số 1 Thông tư số 153/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

b) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người bán;

c) Tên, địa chỉ, mã số thuế của người mua;

d) Tên hàng hóa, dịch vụ; đơn vị tính, số lượng, đơn giá hàng hoá, dịch vụ; thành tiền ghi bằng số và bằng chữ.

Đối với hóa đơn giá trị gia tăng, ngoài dòng đơn giá là giá chưa có thuế giá trị gia tăng, phải có dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng, tiền thuế giá trị gia tăng, tổng số tiền phải thanh toán ghi bằng số và bằng chữ.

e) Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người bán; ngày, tháng năm lập và gửi hóa đơn. Chữ ký điện tử theo quy định của pháp luật của người mua trong trường hợp người mua là đơn vị kế toán.

g) Hóa đơn được thể hiện bằng tiếng Việt... ”

Căn cứ quy định tại Điều 6 và Điều 35 của Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ quy định về hóa đơn điện tử bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ.

Căn cứ các quy định, hướng dẫn nêu trên:

Nghị định số 119/2018/NĐ-CP ngày 12/9/2018 của Chính phủ có hiệu lực thi hành từ ngày 1/11/2018. Trong thời gian từ ngày 01/11/2018 đến ngày 31/10/2020, Cơ quan thuế chưa thông báo doanh nghiệp chuyển đổi để sử dụng hóa đơn điện tử theo Nghị định số 119/2018/NĐ-CP thì các cơ sở kinh doanh vẫn sử dụng hóa đơn theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP ngày 14/05/2010 và Nghị định số 04/2014/NĐ-CP ngày 17/01/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Nghị định số 04/2014/NĐ-CP.

Hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 51/2010/NĐ-CP, Thông tư số 39/2014/TT-BTC và Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo quy định tại Khoản 3 Điều 15 Nghị định 51/2010/NĐ-CP và hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 16 Thông tư số 39/2014/TT-BTC. Hóa đơn điện tử phải đảm bảo có đầy đủ các nội dung bắt buộc (bao gồm cả chữ ký điện tử của người bán) theo hướng dẫn tại Điều 6 Thông tư số 32/2011/TT-BTC thì được xác định là hóa đơn hợp pháp.

Hóa đơn điện tử theo quy định tại Nghị định số 119/2018/NĐ-CP và Thông tư số 68/2019/TT-BTC thì thời điểm lập hóa đơn điện tử thực hiện theo hướng dẫn tại điểm e Khoản 1 Điều 3 và Điều 4 Thông tư số 68/2019/TT-BTC ngày 30/9/2019 của Bộ Tài chính.

Tổng cục Thuế có ý kiến để Cục Thuế thành phố Hà Nội, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh và Cục Thuế tỉnh Tây Ninh được biết./.

TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH

Lưu Đức Huy

Nơi nhận:
- Như trên;
- Phó TCTr Nguyễn Thế Mạnh (để báo cáo);
- Vụ PC-BTC;
- Vụ PC, KK, DNL - TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3).